

**CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
Ứ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2020**
(Kèm theo Quyết định số **713**/QĐ-TN/VN ngày **5/11/2020** của Tổng Giám đốc Đại TN/VN)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Số TT	Nội dung	13. CQTT tại Sec	14. CQTT tại Australia	15. CQTT tại Indonesia	16. CQTT tại Ấn Độ	17. Hệ VOV1	18. Hệ VOV2	19. Hệ VOV3	20. Hệ VOV4	21. Hệ VOV5	22. Bảo TNVN	23. Bảo Dịch từ VOV	24. Ban Văn học - Nghệ thuật	25. Ban Quan lý dự án phát thanh	26. Kinh VOV Giao lưu Quốc gia
	- Kinh phí không thường xuyên	0.0	0.0	0.0	0.0	300.0	100.0	0.0	100.0	60.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
	<i>Loại 370-308</i>	0.0	0.0	0.0	0.0	300.0	100.0	0.0	100.0	60.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
	- Kinh phí thường xuyên														
	- Kinh phí không thường xuyên					300.0	100.0		100.0	60.0		0.0			
B	Chi đầu tư phát triển								100.0	60.0		0.0			
III	Dự toán chi nguồn khác	0.0	0.0	0.0	0.0	5,120.2	3,280.3	2,880.3	1,051.0	4,616.8	1,060.8	4,218.9	3,339.6	0.0	29,233.3
	- Kinh phí thường xuyên	0.0	0.0	0.0	0.0	5,120.2	3,280.3	2,880.3	1,051.0	4,616.8	1,060.8	4,218.9	3,339.6	0.0	29,233.3
	- Kinh phí không thường xuyên	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
I	<i>Loại 070-003</i>	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
	- Kinh phí thường xuyên														
	- Kinh phí không thường xuyên														
2	<i>Loại 070-085</i>	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
	- Kinh phí thường xuyên														
	- Kinh phí không thường xuyên														
3	<i>Loại 100-191</i>	0.0	0.0	0.0	0.0	5,120.2	3,280.3	2,880.3	1,051.0	4,616.8	1,060.8	4,218.9	3,339.6	0.0	29,233.3
	- Kinh phí thường xuyên														
	- Kinh phí không thường xuyên					5,120.2	3,280.3	2,880.3	1,051.0	4,616.8	1,060.8	4,218.9	3,339.6		29,233.3

Đơn vị: DÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM
Chương: 040

[illegible]

[illegible]